

#	HCMUS ID	AUT ID	Family Name	First name	Note
1	1559038	20108977	DUONG GIA	THUAN	<i>retake</i>
2	1659004	20107741	MAI THANH	BINH	<i>retake</i>
3	1859047	20108038	NGUYEN HUU MINH	TRANG	<i>retake</i>
4	1959016	21142307	TRAN NGOC HIEN	LONG	
5	1959035	21142355	LE TRAN BA	TAN	
6	1959040	21142358	HO NGOC THAO	TRANG	
7	1959015	21142359	PHAN QUANG BAO	LONG	
8	1959003	21142369	LY VI	CUONG	
9	1959018	21142372	TRUONG NGOC QUANG	MINH	
10	1959024	21142377	NGUYEN CAO	NHAN	
11	1959022	21142382	TRAN TRI	NGUYEN	
12	1959045	21142389	NGUYEN NGOC MINH	XUAN	
13	1959013	21142391	VO THUY	LINH	
14	1959039	21142393	TRAN MAI ANH	THU	
15	1959029	21142400	TRAN HOANG	PHUC	
16	1959034	21142403	NGUYEN DANG	TAN	
17	1959004	21142405	TRAN NGUYEN MINH	DAO	
18	1959041	21142406	QUAN MINH	TRI	
19	1959009	21142410	NGUYEN PHU	KHANG	
20	1959005	21142414	HONG THAI NGOC	HA	
21	1659025	21142415	NGUYEN HUU	NGHIA	
22	1959028	21142417	NGUYEN TRAN HONG	PHUC	
23	1959011	21142418	HA MINH	KHOA	
24	1959032	21142420	DUONG MINH	QUANG	
25	1959027	21142422	TRUONG MINH NAM	PHU	
26	1959043	21142436	PHAN NGUYEN DUC	TRONG	

27	1959026	21142445	NGUYEN DANG	NHAT	
28	1959037	21142478	NGUYEN SON	THIEN	
29	1959030	21142531	TRAN HONG	QUAN	
30	1859004	21142604	HUYNH QUANG	BAO	
31	1959036	21142641	HAU VINH	THAI	
32	1959002	21142643	PHAM DINH	CHUONG	
33	1759024	21142662	DUONG TUNG	LONG	
34	1959038	21150301	TRAN DUC	THINH	
35	1959031	21150332	DO MINH	QUANG	